

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

*(Phục vụ công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước  
theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021)*

**I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**1. Môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

Dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát nhiều đợt, diễn biến phức tạp trên diện rộng, ảnh hưởng nặng nề đến tình hình kinh tế - xã hội, tỷ lệ thất nghiệp tăng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và ngành thuốc lá cũng chịu nhiều tác động.

Tại thị trường nội địa, việc thực hiện giãn cách xã hội ảnh hưởng đến hoạt động phân phối và tiêu thụ thuốc lá điều, đồng thời các hoạt động tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá và việc triển khai Nghị định 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (trong đó có một số quy định liên quan đến thuốc lá, Nghị định này đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 124/2021/NĐ-CP) tiếp tục góp phần kiểm soát, hạn chế tiêu dùng thuốc lá. Công tác kiểm soát biên giới nhằm phòng chống dịch đã góp phần hạn chế buôn lậu thuốc lá, tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong nước. Tuy nhiên, các phương thức buôn lậu vẫn diễn biến phức tạp, kể cả đối với thuốc lá bao, nguyên liệu thuốc lá và thuốc lá thể hệ mới, đặc biệt khi các tỉnh, thành phố bắt đầu trở lại trạng thái bình thường mới và nhu cầu tiêu dùng trong các dịp lễ, Tết tăng cao trong các tháng cuối năm.

Dịch bệnh Covid-19 tại các thị trường quốc tế kéo dài cùng với khó khăn do khan hiếm container, cước vận chuyển tăng cao dẫn đến sự sụt giảm mạnh các đơn hàng xuất khẩu. Hoạt động xuất nhập khẩu của Tổng công ty gặp khó khăn do Đông Nam Á - thị trường xuất khẩu chủ lực có sự thay đổi về chính sách quản lý nhập khẩu.

Toàn Tổng công ty nỗ lực thực hiện mục tiêu kép vừa sản xuất kinh doanh vừa phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, cũng như các doanh nghiệp khác, các đơn vị trong ngành thuốc lá cũng phải thực hiện sản xuất theo phương án 3 tại chỗ, 1 cung đường 2 điểm đến hoặc ngừng sản xuất theo tình hình thực tế tại địa phương, do đó cũng đã ảnh hưởng đến năng lực sản xuất và phát sinh nhiều chi phí. Giá một số loại nguyên phụ liệu đầu vào sản xuất tăng do nguồn cung khan hiếm, công tác logistics nội địa và trên thế giới gặp khó khăn.

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và toàn cầu đều bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Ngành thuốc lá gặp nhiều khó khăn, thách thức, thị trường tiêu thụ thuốc lá nội địa tiếp tục cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên, Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị đã nỗ lực phấn đấu ở mức cao nhất, hoàn thành mục tiêu kép của Chính phủ vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được cơ quan



đại diện Chủ sở hữu giao, đảm bảo ổn định đời sống và việc làm người lao động trong bối cảnh khó khăn.

(Số liệu chi tiết tại Bảng số 1 đính kèm).

## II- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2021, Tổng công ty thực hiện đầu tư 02 dự án chuyên tiếp nhóm B:

- Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại số 30, phố Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội: đến hết năm 2021, công trình đã hoàn thành phần xây dựng, đang trong quá trình lắp đặt thiết bị và thi công nội thất, dự kiến bàn giao công trình đưa vào hoạt động trong năm 2022.

- Dự án đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm của Công ty Thuốc lá Sài Gòn (sử dụng nguồn vốn ngân sách từ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và bán nhà xưởng sau khi di dời): đến hết năm 2021, đã đấu thầu gói thầu cung cấp thiết bị tự động kho thành phẩm và tạm ứng nhà thầu 30% giá trị hợp đồng. Dự án phải tạm dừng từ ngày 13/4/2020 do chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện và không được tiếp tục giải ngân vốn đầu tư công.

Do nguồn vốn ngân sách đã hết thời hạn thực hiện và giải ngân nguồn vốn, Tổng công ty đang báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét chấp thuận không đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách và cho phép Công ty Thuốc lá Sài Gòn sử dụng nguồn vốn khác tiếp tục thực hiện và hoàn thành đầu tư dự án trong năm 2022.

(Số liệu chi tiết tại Bảng số 2 đính kèm).

## III- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Danh sách các công ty mà Công ty mẹ nắm trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vào các công ty này.

(Số liệu chi tiết tại Bảng số 3 đính kèm).

2. Đánh giá tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty này.

- Tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động sản xuất kinh doanh về tổng thể có sự ổn định, tăng trưởng và hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước cũng như với các đối tác kinh doanh, thu nhập và đời sống của người lao động được đảm bảo. *Đu*

### Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại DN;
- Trung tâm thông tin - UBQLVNN tại DN;
- Cục Phát triển Doanh nghiệp - Bộ KH&ĐT;
- Hội đồng Thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm soát viên TCT;
- Các ban: TCKT, ĐT, TCNS, TGĐN, VPHĐTV;
- Lưu: VT, CLKHKD.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
Hò Lê Nghĩa

1216069  
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM  
HOÀNG KIẾM

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số: 373 /BC-TLVN ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ - Tổng công ty		Thực hiện năm 2021 của Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a	Thuốc lá điếu	Triệu bao			4.374
b	Bánh kẹo	Tấn			3.020
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.233	3.644	25.426
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	600	592	1.500
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	600	592	1.213
	<i>* Lợi nhuận sau thuế (loại trừ chi phí phát sinh phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và ủng hộ Quỹ vaccine)</i>	Tỷ đồng		626	1.362
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	85	109	13.356
6	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	-	2,9	187
7	Tổng lao động	Người	536	511	7.506
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	108,5	136,4	1.692,2
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,1	8,0	64,1
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	104,4	128,4	1.628,2

**Ghi chú:**

- KH sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty được Ủy ban phê duyệt tại Quyết định 106/QĐ-UBQLV ngày 30/3/2021.

- KH lao động, quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty được Ủy ban phê duyệt tại Công văn 1154/UBQLV-TCCB ngày 16/7/2021.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2021

(Kèm theo Công văn: 373 /BC-TLVN ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2021 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
<b>Dự án nhóm B</b>							
1	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại số 30, phố Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	145,9	145,9	-	-	85,4	Từ năm 2017 đến năm 2022
2	Dự án đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm của Công ty Thuốc lá Sài Gòn	155,5		-	155,5	26,5	Từ năm 2011 đến năm 2022

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON  
DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI NĂM 2021**

*(Kèm theo Công văn: 373 /BC-TLVN ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)*

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>	<b>4.876,36</b>	<b>4.930,40</b>	<b>11.395</b>	<b>12.062</b>	<b>598</b>	<b>484</b>	<b>103</b>	<b>7.884</b>	<b>6.369</b>
1	Công ty TNHH 1 TV Thuốc lá Sài Gòn	2.692,45	2.692,45	5.219	5.697	410	333	88	3.868	2.382
2	Công ty TNHH 1 TV Thuốc lá Thăng Long	2.101,90	2.101,90	5.998	6.167	181	145	14	4.015	3.896
3	Công ty TNHH 1 TV Nguyễn Du	44,01	98,05	44,4	1,0	0,4	0,3	0,2	0,1	0,4
4	Viện Thuốc lá	38,00	38,00	134	197	6	5	-	1	90
<b>II</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>	<b>804,43</b>	<b>441,90</b>	<b>3.361</b>	<b>7.883</b>	<b>724</b>	<b>564</b>	<b>212</b>	<b>3.718</b>	<b>1.344</b>
<b>II.1</b>	<b>Công ty con cổ phần</b>	<b>502,63</b>	<b>296,39</b>	<b>1.567</b>	<b>3.314</b>	<b>194</b>	<b>158</b>	<b>40</b>	<b>149</b>	<b>460</b>
1	Công ty CP Hoà Việt	128,53	88,72	205	505	17	16	-	2	46
2	Công ty CP Ngân Sơn	262,08	133,66	312	659	8	6	-	1	137
3	Công ty CP Cát Lợi	112,02	74,00	1.050	2.150	170	135	40	146	276
<b>II.2</b>	<b>Công ty con TNHH</b>	<b>301,80</b>	<b>145,51</b>	<b>1.794</b>	<b>4.569</b>	<b>529</b>	<b>406</b>	<b>172</b>	<b>3.569</b>	<b>884</b>
1	Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	50,00	25,50	189	623	36	29	17	571	64
2	Công ty TNHH Vinataba - Philip Morris	68,00	19,42	491	892	42	33	16	614	236
3	Công ty TNHH Liên doanh VINA - BAT	139,06	70,97	1.005	2.832	451	344	139	2.376	525
4	Công ty Hải Hà - Kotobuki	44,74	29,63	109	222	0	0	1	8	59

**Ghi chú:**

- Nộp ngân sách = thuế GTGT + TTĐB + TNDN, bao gồm TTĐB gia công
- Doanh thu = Doanh thu thuần + doanh thu tài chính + thu nhập khác
- Lợi nhuận nộp về công ty mẹ chỉ bao gồm lợi nhuận còn lại, chưa bao gồm chênh lệch vốn

